

Bản án số: 149/2025/HS-PT

Ngày: 17-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Tây Ninh).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1962; tại tỉnh Hưng Yên; CCCD: 003062010881. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S (Tuệ) và bà Dương Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị V và 03 người con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 11/5/1990, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo Văn bản xác nhận ngày 12/6/2025 của Chánh án thị xã M (huyện M cũ); Ngày 13/9/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng xử phạt 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 08/11/1991 Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng kháng nghị bản án, ngày 31/12/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xét xử Giám đốc Thẩm, đã Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Mỹ Văn xét xử lại, nhưng tại Văn bản ngày 12/6/2025 của Chánh án thị xã M (huyện M cũ) xác nhận không tìm thấy tài liệu lưu trữ thông tin xét xử lại vụ án; Ngày

08/3/2023 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC với số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi xúc phạm người khác, bị cáo đã nộp phạt; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M, sinh năm 1962, cư trú Khu phố C, thị trấn V, huyện V và Bùi Trọng L, sinh năm 1965, cư trú khu phố M, thị trấn V, huyện V là hàng xóm của nhau. Ngày 30/4/2024, ông L mượn của M 11 cây sắt, 01 tháng sau M bảo L trả lại số sắt đã mượn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2024, L đẩy xe rùa mang số sắt trên đến nhà M trả (hai nhà cách nhau khoảng 50m). Khi gặp nhau M và L xảy ra cự cãi. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, L đi về thì M chạy theo, khi đến vỉa hè đường N thuộc Khu phố C, thị trấn V (trước nhà anh Trần Thanh K), M và Liên tiếp T cự cãi. M dùng tay đẩy vào người L, L dùng tay đánh lại M nhưng không trúng. M dùng tay trái nắm tay của L kéo về phía mình, rồi dùng tay phải túm tóc ôm L quật xuống, L ngã xuống đường, M tiếp tục dùng tay phải đâm liên tục vào người của L, được người dân chạy đến can ngăn. Hậu quả làm ông L gãy khớp chân phải, gãy xương sườn, L được người nhà đưa điều trị ở bệnh viện đa khoa tỉnh L đến ngày 27/6/2024 xuất viện. Ngày 24/7/2024, ông L gửi đơn đến Công an thị trấn V yêu cầu xử lý Nguyễn Văn M.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 242/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh L, kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo phẫu thuật có kích thước trung bình; - Gãy cung bên xương sườn 7, 8, 9 bên phải; - Gãy cổ xương đùi phải đã phẫu thuật thay chỏm nhân tạo. Không gãy chi, trục thẳng.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Trọng L tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSVH ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Tây Ninh) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí viện phí, chi phí tiền xe chuyển viện, chi phí mất thu nhập và chi phí tổn thất tinh thần cho ông Bùi Trọng L với tổng số tiền là 110.725.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo M trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt mức 02 năm 03 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị

cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết xác nhận của địa phương về việc gửi tiền về quê nuôi mẹ hàng tháng chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo M cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Tây Ninh) về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo M kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/6/2024, tại vỉa hè đường N, địa chỉ Khu phố C, thị trấn V, huyện V, do mâu thuẫn, cự cãi với nhau, Nguyễn Văn M dùng tay ôm vật ông Bùi Trọng L ngã xuống đường và đánh ông L, hậu quả làm ông L bị gãy xương sườn số 7, 8, 9, gãy cổ xương đùi phải được giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội nêu trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhận thấy:

[4.1] Bị cáo M đến nay vẫn chưa bồi thường cho bị hại L bất kỳ khoản tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết xác nhận của địa phương về việc gửi tiền về quê nuôi mẹ hàng tháng chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo M đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2023 về hành vi xúc phạm người khác, dù hết thời hạn xem là bị xử lý hành chính và được xóa án tích. Nhưng phạm tội này bị cáo M lại phạm tội do cố ý và thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo M không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo M như quan điểm địa diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự do là người cao tuổi.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 9;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh